

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vàng Đình Vi

- Bà Long Hải Đình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:10/2021/TLST-HS, ngày 19/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:08/2021/QĐXXST-HS, ngày 27/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn S; Tên gọi khác: không, sinh ngày 05/10/1998, tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn Khe Thượng Làng M, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; Giới tính Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị Nh; Vợ, con: chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2021 đến ngày 26/5/2021 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo Lệnh. Hiện đang tại ngoại tại Thôn Khe Thượng Làng M, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S là: Bà Đỗ Thị Ngọc -Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

-Bị hại: Anh Vũ Văn Đ, năm sinh 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Văn L, năm sinh 1962.

Địa chỉ: Thôn Khe Thượng Làng M, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Nh, năm sinh 1963.

Địa chỉ: Thôn Khe Thượng Làng M, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ, ngày 28/01/2021 Hoàng Văn S đi bộ từ thôn B, xã B, huyện B ra đường tỉnh lộ 153. Khi đến khu vực nghĩa địa thôn B, S nhìn thấy xe

mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 24B2-814.11, ổ khóa điện vẫn còn cắm chìa khóa, đang để ở lề đường bên phải theo hướng đi. Sáng quan sát xung quanh thấy một phụ nữ đang ở dưới ruộng hoa cách vị trí để xe mô tô khoảng 20 mét đang mãi làm không để ý, nên S nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. S đi đến chỗ xe mô tô treo túi quần áo của mình vào móc treo bên trái của xe rồi dắt lùi xe ra đường bê tông. S ngồi lên xe bật khóa điện để nổ máy, lúc này chị Đỗ Thị L ở dưới ruộng hoa thấy có người lạ trộm xe mô tô của mình, nên đã hô hoán. S tăng ga bỏ chạy ra đường tỉnh lộ 153 rẽ đi hướng thị trấn B, lúc này chị L gọi điện cho chồng là anh Vũ Văn Đ ở thôn B, xã B nói về việc mất xe. Anh Đ đã nhờ anh Ngô Văn T là hàng xóm đi xe mô tô truy đuổi theo đến chân dốc thuộc thôn Trung Đ, xã B. S rẽ phải lên đường bê tông đi thôn Sử Chù Ch, xã N. S đi cách đường tỉnh lộ 153 khoảng 4 km thì gặp đường cắt, anh Đ truy đuổi đến Km 7 đường tỉnh lộ 153 không nhìn thấy S, nên đã gọi điện báo Công an xã phối hợp để truy bắt đối tượng, còn Ngô Văn T không biết S chạy đường nào nên đã quay về. Sau khi chạy đến đường cắt không đi được, nên Hoàng Văn S quay về theo đường cũ đi được khoảng 1km thì dừng lại tháo hai gương chiếu hậu của xe ném xuống ta luy âm, sau đó tiếp tục điều khiển xe về cách đường tỉnh lộ 153 khoảng 500 mét thì bị mọi người phát hiện. S bỏ lại xe mô tô trộm cắp và túi quần áo treo trên xe và chạy trốn lên đồi quế. Đến ngày 02/04/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà đã triệu tập Hoàng Văn S đến để làm việc. Tại cơ quan điều tra, S đã thành khẩn khai báo và nhận tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số:12/KL, ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bắc Hà, xác định giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 24B2-814.11 màu sơn xanh, đen, bạc, có giá trị là: 15.000.000 đồng (*Mười năm triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-BH, ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai trình bày lời luận tội, tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 173 khoản 1; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về phần dân sự: Không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Không đề cập xử lý. Về phần án phí và quyền kháng cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Bà Đỗ Thị Ngọc là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo

Hoàng Văn S được hưởng mức án 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng.

- Bị hại: Anh Vũ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến không yêu cầu bị cáo S phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng mà gia đình ông, bà đã bỏ ra bồi thường cho bị hại.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn S: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai: Ngày 28/01/2021 trên đường từ B ra đường tỉnh lộ 153, Sáng nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 24B2-814.11, ổ khóa điện vẫn còn cắm chìa khóa, đang để ở lề đường bên phải theo hướng đi, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để tài sản ở ven đường không có người trông coi, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô của chị Đỗ Thị L có trị giá là 15.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, trị an trên địa bàn huyện Bắc Hà.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h, b, i, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo Hoàng Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vẫn đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành sống có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Vũ Văn Đ là người bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản do bị cáo S trộm cắp và đã nhận được tiền bồi thường. Nay anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

+ Ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị Nh (bố, mẹ đẻ Sáng) đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng thay cho bị cáo S, ông L và bà Nh không yêu cầu S phải hoàn trả. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội của Kiểm sát viên; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều phù hợp. Về mức hình phạt mà Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn S cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 và Điều 93 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án: Buộc bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND h. Bắc Hà;
- CQCSĐT CA h. Bắc Hà;
- CQTHAHS CA h. Bắc Hà;
- Sở tư pháp T. Lào Cai;
- BPHSNV CABắc Hà (để chuyển CA tỉnh);
- P.THA& HTTPCA T. Lào Cai;
- Bị cáo; NBC cho BC;
- Bị hại,
- NCQLNVLQ;
- THA HS;
- CCTHADS;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thọ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vàng Đình Vi Long Hải Đình

Trần Thị Thọ